TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2018/QĐST-HNGĐ	*Năm Căn, ngày 14 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn P, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Nguyễn Kiều N, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phan Văn P và bà Nguyễn Kiều N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Phan Văn P và bà Nguyễn Kiều N thuận tình ly hôn với nhau.

Về nuôi con chung: Hai đương sự xác định có 02 người con chung tên Phan Phú T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2008 (nam) và Phan Nguyễn Thuận H, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2012 (nữ). Hiện các con đang chung sống với ông P. Khi ly hôn, ông P và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch các đương sự phải nộp 50% bằng 150.000 đồng (*ông P, bà N mỗi người nộp 75.000 đồng*), ông Phan Văn P đồng ý nộp toàn bộ án phí bằng 150.000 đồng. Ngày 04 tháng 5 năm 2018, ông P đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015917 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, sau khi đối trừ ông được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền